

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Phạm Ngọc Minh**

**Ông Hán Văn Mai**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 16-02-2022 đối với:

**- Bị cáo: NGUYỄN HOÀNG ÁI Q**, sinh năm 1989, tại Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953 và bà Lương Thị V (Đã chết); Có vợ tên Trương Thị Mai T (đã ly hôn).

Tiền án: Có 02 tiền án

Ngày 19-01-2010, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 29-11-2018, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 18-01-2020 thì Q chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 06-9-2021, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Công an huyện N xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Q chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-9-2021 đến ngày 09-9-2021 và tạm giam từ ngày 10-9-2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn L, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

+ Ông Võ Minh P, sinh năm 1972. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

+ Ông Lê Ngọc A, sinh năm 1979. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Liên H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P1, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P2, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Phạm Văn Đô, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P3, xã M, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1974. Có mặt.

+ Ông Hồ Ngọc T2, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P1, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Nguyễn Hồng Huy, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Trương Xuân C2, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 01-9-2021, ông Nguyễn Văn C1 (*Sinh năm 1982, cư trú tại: Thôn P1, xã P1, huyện N*) đến Công an xã P1, huyện N trình báo về việc vào ngày 27-8-2021, ông bị mất trộm 02 con cừu cái nuôi tại rẫy, mỗi con nặng khoảng 35kg. Sáng ngày 01-9-2021, ông C1 đang đi trên đường đến rẫy thì phát hiện anh Nguyễn Hữu T3 (*Sinh năm 1990, ở thôn P2, xã P, huyện N*) đang chở 04 con cừu, trong đó ông C1 phát hiện 01 con cừu có đặc điểm giống với con cừu của mình bị mất trộm tối ngày 27-8-2021 nên yêu cầu anh T3 chở số cừu trên đến trụ sở Công an xã P1 để giải quyết.

Tại công an xã P1, anh Thành khai nhận số cừu trên là do anh mua lại từ anh Nguyễn Xuân T1 (*Sinh năm 1974, ở thôn P1, xã P1*) nên Công an xã P1 báo cáo và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành xác minh được, số cừu nêu trên là của anh Nguyễn Hồng H (*Sinh năm 1987, ở thôn N, xã P, huyện N*) bán cho anh T1, anh H khai nhận số cừu bán cho anh T1 là do anh H mua lại từ Nguyễn Hoàng Ái Q (*Sinh năm 1989, cư trú: Thôn P, xã P, huyện N*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Ái Q khai nhận do mùa Covid- 19 bị giãn cách không có việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên trong thời gian từ ngày 02-8-2021 đến ngày 30-8-2021, Q đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực xã P1, huyện N, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Đêm ngày 01-8-2021 (*rạng sáng ngày 02-8-2021*), Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Võ Minh P (*Sinh năm 1972, ở thôn P1, xã P1, huyện N*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng cừu của ông Phục lấy trộm 03 con cừu cái (*02 con mỗi con nặng 25kg và 01 con nặng 30kg*), sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ hai:* Đêm ngày 04-8-2021 (*rạng sáng ngày 05-8-2021*), Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Lê Ngọc A (*Sinh năm 1979, ở thôn P1, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng bò của ông Anh lấy trộm 01 con bò đực nặng 37,4kg, sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ ba:* Vào một đêm đầu tháng 8-2021, Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Nguyễn Kim T (*Sinh năm 1957, ở thôn P1, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng bò của ông T lấy trộm 01 con bò đực nặng 35kg, sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ tư:* Vào một đêm tháng 8-2021, Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy bà Phan Thị Thiên H (*Sinh năm 1975, ở thôn P1, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng bò của bà H lấy trộm 01 con bò đực nặng 40kg, sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ năm:* Đêm ngày 13-8-2021 (*rạng sáng ngày 14-8-2021*), Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Nguyễn Văn Đ (*Sinh năm 1982, ở thôn P1, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng bò của ông Đ lấy trộm 01 con bò cái nặng 40kg, sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ sáu:* Đêm ngày 27-8-2021 (*rạng sáng ngày 28-8-2021*), Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Nguyễn Văn C1 (*Sinh năm 1982, ở thôn P1, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng cừu của ông C1 lấy trộm 02 con cừu (*mỗi con nặng 30kg*), sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

*Vụ thứ bảy:* Đêm ngày 29-8-2021 (*rạng sáng ngày 30-8-2021*), Nguyễn Hoàng Ái Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Nguyễn Văn C (*Sinh năm 1968, ở thôn L, xã P1*). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng cừu của ông C lấy trộm 02 con cừu (*01 con nặng 25kg và 01 con nặng 28,5kg*), sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

Ngoài ra, Nguyễn Hoàng Ái Q còn khai nhận: Trong một đêm tháng 6-2021, Q điều khiển xe mô tô mang biển số 85N2- 3600, đem theo 01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu đến khu vực rẫy ông Phạm Văn Đ1 (*Sinh năm 1976, ở thôn P3, xã M*,

huyện N1, tỉnh Ninh Thuận). Tại đây, Q đột nhập vào chuồng bò của ông Đ1 lấy trộm 01 con bò cái nặng 20kg, sau đó Q đem bán cho anh Nguyễn Hồng H.

Đối với tài sản của ông Nguyễn Văn C bị mất trộm 04 con cừu, nhưng quá trình điều tra Nguyễn Hoàng Ái Q chỉ thừa nhận trộm cắp 02 con cừu, nên không có cơ sở để giải quyết, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản kết luận định giá số 31 ngày 07-9-2021 và số 44 ngày 08-11-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện N kết luận: Tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt (bò và cừu) có đơn giá 139.000 đồng/kg thịt hơi.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q phạm tội 02 lần trở lên;

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q tự thú và thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi một phần.

- Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và xác định được:

01 con cừu cái, nặng 30,5kg, trên lưng gần vị trí đuôi có vết sơn màu đỏ; 01 con cừu cái, nặng 29,5kg, trên lưng vị trí gần đuôi có vết sơn dài và chấm sơn màu đỏ và 01 con cừu cái, nặng 31kg, trên lưng vị trí gần đuôi có vết sơn dài và chấm sơn màu đỏ, tai phải có vết cắt hình chữ “V” là tài sản của ông Võ Minh P; 01 con cừu cái, lông màu trắng, tai phải bị bấm khuyết, hai bên mặt từ tai xuống miệng bị lem, trọng lượng 34,5kg là tài sản của ông Nguyễn Văn C1; 01 con cừu cái, lông màu trắng, hai bên sườn trên thân cừu được sơn một đường dọc theo thân màu đỏ, trọng lượng 28,5kg là tài sản của ông Nguyễn Văn C; 01 con bò đực, màu lông đỏ, có vết lông trắng dưới bụng, cân nặng 52,4kg là tài sản của bà Phan Thị Thiên H; 01 con bò đực, màu lông vàng, lông xoáy dọc sống lưng, lông đuôi xoắn, cân nặng 37,4kg là tài sản của ông Lê Ngọc A; 01 con bò cái, màu lông vàng, hai mí mắt có nốt thịt lồi, cân nặng 58,4kg là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ; 01 con bò đực, màu lông đỏ, cân nặng 54kg là tài sản của ông Nguyễn Kim T; nên Cơ quan điều tra tiến hành giao trả cho các chủ sở hữu nêu trên là có cơ sở.

Riêng 01 con bò đực, màu lông đỏ, cân nặng 22,9kg của anh Phạm Văn Đ1, quá trình tạm giao cho anh Nguyễn Hồng H quản lý đã bị chết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức tiêu hủy.

01 xe mô tô mang biển số 85N2- 3600 là tài sản của Nguyễn Hoàng Ái Q được mua lại từ anh Trương Xuân C2 (Sinh năm 1979, cư trú: Thôn Đ, xã P2, huyện N), Q sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu là công cụ để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nhưng đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu ITEL, là tài sản của Nguyễn Hoàng Ái Q không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên trả lại cho Q.

Riêng số tiền 1.000.000 đồng, quá trình điều tra Q khai nhận số tiền này là do bán cừu trộm cắp mà có, nên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Nguyễn Hồng H, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Hữu T2 và Hồ Ngọc T3, xác định được: Trong quá trình mua bán bò và cừu, không biết tài sản trên là

do Nguyễn Hoàng Ái Q trộm cắp mà có được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không đề nghị truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với H, T1, T2, T3 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

#### **Về dân sự:**

Trong quá trình điều tra, những người bị hại trong vụ án gồm: Võ Minh P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Kim T, Lê Ngọc A và Phan Thị Thiên H đã nhận lại đầy đủ số Cừu và Bò bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Riêng Nguyễn Văn C1 chỉ nhận được 01 con Cừu; Nguyễn Văn C chỉ nhận được 01 con Cừu; Phạm Văn Đ1 chưa nhận được tài sản bị chiếm đoạt, nên yêu cầu Nguyễn Hoàng Ái Q bồi thường thiệt hại tương ứng theo giá trị định giá tài sản, gồm: Ông C1 01 con Cừu nặng 30kg, có giá 4.170.000 đồng; ông C 01 con Cừu nặng 25kg, có giá 3.475.000 đồng; ông Đ1 01 con Bò nặng 20kg, có giá 2.780.000 đồng, Q đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với số tiền mà Nguyễn Hồng H dùng để mua (Bò, Cừu) của Nguyễn Hoàng Ái Q, quá trình điều tra anh Huy yêu cầu Q phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 16.000.000 đồng, Q đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Anh Nguyễn Xuân T1 yêu cầu anh Nguyễn Hồng H phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 8.000.000 đồng mà anh T1 đã dùng để mua Cừu của anh H, anh H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

**Tại phiên tòa,** bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số **02/CT-VKS-HS**, ngày **29-12-2021** của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng Ái Q** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội 02 lần trở lên); điểm r, s (Người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi một phần) khoản 1, **2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù;**

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Trong thời gian từ tháng 6 năm 2021 đến ngày 30-8-2021, Q đã nhiều lần (07 lần) lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực xã P1, huyện N và 01 lần tại địa bàn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận của các ông bà, cụ thể: Nguyễn Văn C 02 con cừu, trị giá: 7.436.500 đồng, Võ Minh P 03 con cừu trị giá: 11.120.000 đồng; Nguyễn Văn C1 02 con cừu, trị giá: 8.340.000 đồng, Phan Thị Thiên H 01 con bò, trị giá: 5.560.000 đồng, Nguyễn Kim T 01 con bò, trị giá: 4.865.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 01 con bò, trị giá: 5.560.000 đồng, Lê Ngọc A 01 con bò, trị giá: 5.198.600 đồng và Phạm Văn Đ1 01 con bò, trị giá: 2.780.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **50.860.100 đồng**.

Bản thân Nguyễn Hoàng Ái Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Nguyễn Hoàng Ái Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại Nguyễn Văn C, Võ Minh P, Nguyễn Văn C1, Phan Thị Thiên H, Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn Đ, Lê Ngọc A và Phạm Văn Đ1; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, bị cáo Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện.

**Về tiền án:** Bị cáo có 02 tiền án:

Ngày 19-01-2010, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 29-11-2018, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 18-01-2020 thì Q chấp hành xong hình phạt tù;

**Về tiền sự:** Không có.

**Về nhân thân bị cáo không tốt, cụ thể:**

- Ngày 06-9-2021, Nguyễn Hoàng Ái Q bị Công an huyện N xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Q chưa nộp phạt.

Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự áp dụng cho bị cáo: Điểm g (Phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Tự thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi một phần theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Nhưng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản đã được thu hồi một phần tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ vật chứng và xử lý như sau:

**- Về vật chứng:**

01 con cừu cái, nặng 30,5kg, trên lưng gần vị trí đuôi có vết sơn màu đỏ; 01 con cừu cái, nặng 29,5kg, trên lưng vị trí gần đuôi có vết sơn dài và chấm sơn màu đỏ và 01 con cừu cái, nặng 31kg, trên lưng vị trí gần đuôi có vết sơn dài và chấm sơn màu đỏ, tai phải có vết cắt hình chữ “V” là tài sản của ông Võ Minh P; 01 con cừu cái, lông màu trắng, tai phải bị bấm khuyết, hai bên mặt từ tai xuống miệng bị lem, trọng lượng 34,5kg là tài sản của ông Nguyễn Văn C1; 01 con cừu cái, lông màu trắng, hai bên sườn trên thân cừu được sơn một đường dọc theo thân màu đỏ, trọng lượng 28,5kg là tài sản của ông Nguyễn Văn C; 01 con bò đực, màu lông đỏ, có vết lông trắng dưới bụng, cân nặng 52,4kg là tài sản của bà Phan Thị Thiên H; 01 con bò đực, màu lông vàng, lông xoáy dọc sống lưng, lông đuôi xoắn, cân nặng 37,4kg là tài sản của ông Lê Ngọc A; 01 con bò cái, màu lông vàng, hai mí mắt có nốt thịt lồi, cân nặng 58,4kg là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ; 01 con bò đực, màu lông đỏ, cân nặng 54kg là tài sản của ông Nguyễn Kim T; nên Cơ quan điều tra tiến hành giao trả cho các chủ sở hữu nêu trên là có căn cứ.

Riêng 01 con bò đực, màu lông đỏ, cân nặng 22,9kg của anh Phạm Văn Đ1, quá trình tạm giao cho anh Nguyễn Hồng H quản lý đã bị chết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng **hình thức tiêu hủy**, là có căn cứ.

01 xe mô tô mang biển số 85N2- 3600 là tài sản của Nguyễn Hoàng Ái Q được mua lại từ anh Trương Xuân C2, Q sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, **nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.**

01 giỏ xách và 01 đèn pin loại đội đầu là công cụ để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nhưng đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị **tịch thu tiêu hủy**;

01 điện thoại di động hiệu IteL, là tài sản của Nguyễn Hoàng Ái Q không liên quan đến vụ án nên đề nghị tuyên **trả lại** cho Q.

Riêng **số tiền 1.000.000 đồng**, quá trình điều tra Q khai nhận số tiền này là do bán cừ trộm cắp mà có, nên đề nghị **tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án**.

Đối với Nguyễn Hồng H, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Hữu T2 và Hồ Ngọc T3, xác định được: Trong quá trình mua bán bò và cừ, không biết tài sản trên là do Nguyễn Hoàng Ái Q trộm cắp mà có được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không đề nghị truy cứu trách nhiệm Hình sự đối với H, T1, T2, T3 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, những người bị hại trong vụ án gồm: Võ Minh P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Kim T, Lê Ngọc A và Phan Thị Thiên H đã nhận lại đầy đủ số Cừ và Bò bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Riêng Nguyễn Văn C1 chỉ nhận được 01 con Cừ; Nguyễn Văn C chỉ nhận được 01 con Cừ; Phạm Văn Đ1 chưa nhận được tài sản bị chiếm đoạt, nên yêu cầu Nguyễn Hoàng Ái Q bồi thường thiệt hại tương ứng theo giá trị định giá tài sản, gồm: Ông C1 01 con Cừ nặng 30kg, có giá 4.170.000 đồng; ông C 01 con Cừ nặng 25kg, có giá 3.475.000 đồng; ông Đ1 01 con Bò nặng 20kg, có giá 2.780.000 đồng, Q đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với số tiền mà Nguyễn Hồng H dùng để mua (Bò, Cừ) của Nguyễn Hoàng Ái Q, quá trình điều tra anh Huy yêu cầu Q phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 16.000.000 đồng, Q đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Ông Nguyễn Xuân T1 yêu cầu ông Nguyễn Hồng H phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 8.000.000 đồng mà ông T1 đã dùng để mua Cừ của ông H, ông H đồng ý nhưng chưa bồi thường.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điểm b, c, g Khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Hoàng Ái Q** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01-9-2021.

**Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

**Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:** 01 xe mô tô mang biển số 85N2-3600, có số máy C43E1329647, số khung 318AY098544, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-12-2021 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, được đan lại với nhau có quai xách màu xanh và 01 đèn pin loại đội đầu màu vàng, xanh có dây đeo màu đen, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-12-2021 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**Trả lại cho Nguyễn Hoàng Ái Q:** 01 điện thoại di động hiệu Ite1 có bàn phím màu xanh, có số Imeil1 359623092684063; số Imeil2 359623092684071, có gắn sim số 0932 321491 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-12-2021 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Q để đảm bảo thi hành án** theo giấy Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 30-12-2021 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q phải bồi thường cho ông:

Nguyễn Văn C1 số tiền 4.170.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng);

Nguyễn Văn C số tiền 3.475.000đ (Ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng);

Phạm Văn Đ1 số tiền 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng);

Nguyễn Hồng H số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng);

Buộc ông Nguyễn Hồng H phải có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Xuân T1.

**Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ái Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-3-2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Đạt**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Minh – Hán Văn Mai**

**Trần Q Đạt**

